TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH K
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: bà **VÕ THỊ MAI PHƯƠNG**
- *Hội thẩm nhân dân*: ông **NGUYỄN THÀNH**
ông **TRẦN TRỰC**

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: bà **NGUYỄN THỊ THANH HOA** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện DK - K.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh K tham gia phiên tòa*: ông **HỒ HỮU NGHĨA** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình S - sinh ngày 22/8/1998; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 8 thôn Vĩnh Cát - S - DK - K; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Đình Công (1972) và bà Nguyễn Thị Kim Loan (1973); Tiền sự: ngày 20/10/2014, bị Công an xã S xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: bản án số 20/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 09/11/2016; Nhân thân: ngày 11/5/2015, Ủy ban nhân dân xã S áp dụng biện pháp giao dục tại cấp xã, chấp hành xong ngày 11/8/2015; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Lê T (tên gọi khác: Ben) - sinh ngày 30/9/1998; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 5 thôn Hội Xương - S - DK - K; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Trung Chinh (1978) và bà Lê Thị Mỹ Châu (1981); Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Q Mèo) - sinh ngày 30/3/1996; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 5 thôn Vĩnh Cát - S - DK - K; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Văn Tú (chết) và bà Nguyễn Thị Kim Phụng (1975); Tiền sự: ngày 20/10/2014, Công an xã S xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa thi hành; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

* <u>*Người bị hại*</u>:

- Nguyễn Văn Thìn - sinh năm 1964; Vắng mặt.
Trú tại: tổ 14 thôn Cư Thạnh - S - DK - K.

- Phạm Ngọc Hiền - sinh năm 1978; Vắng mặt.

Trú tại: tổ 3 thôn Thủy Xương - S - DK - K.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Huỳnh Thị Hóa - sinh năm 1977; Có mặt.
Trú tại: tổ dân phố Phú Lộc Đông 3 - thị trấn DK - DK - K.

- Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1970; Vắng mặt.
Trú tại: 79 Lạc Long Quân - thị trấn DK - DK - K.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Đình S, Huỳnh Lê T, Nguyễn Văn Q và Nguyễn V là bạn bè, thường hay tụ tập chơi game và hút thuốc cỏ với nhau. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 10/5/2017, S, T rủ nhau đi bộ đến nhà V, trên đường đi cả hai phát hiện nhà anh Nguyễn Văn Thìn đóng cửa, không có người trông coi nên đã rủ nhau đột nhập vào nhà anh Thìn để trộm cắp tài sản. T nhặt một khúc cây gỗ rồi cùng S cạy khung cửa sổ bên hông nhà để vào bên trong. Cả hai cùng nhau lục tìm tài sản, T lục lấy trong tủ quần áo một hộp nhựa đựng nữ trang, bên trong có một cong đeo tay và một mặt đá hình phật viền vàng rồi đưa cho S cất. Sau đó, T tháo bộ chân đèn, cả hai đi ra ngoài, mang bộ chân đèn đồng đi cất giấu. T và S nhờ V dùng xe chở cả hai mang bộ chân đèn đồng đi bán nhưng bán không được nên quay về cất giấu tại mương thủy lợi (thuộc thôn Vĩnh Cát - S - DK).

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, S và T mang số vàng trộm cắp được bán cho bà Nguyễn Thị Lan được 640.000đ, số tiền này cả hai tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/5/2017, T đến nhà Q kể lại sự việc trộm cắp tài sản và cất giấu chân đèn đồng rồi nhờ Q dùng xe chở đi lấy để bán. Q điều khiển xe môtô biển kiểm soát 79K7-7381 chở T mang giỏ xách đựng bộ chân đèn đồng đi bán nhưng vẫn không bán được nên quay về cất giấu tại mương thủy lợi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, V và Q đến nơi cất giấu để lấy bộ chân đèn đồng thì bị lực lượng Công an xã S phát hiện thu giỏ xách đựng bộ chân đèn đồng do T và S trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 07/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện DK kết luận tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp ngày 10/5/2017 là 4.800.000đ.

Quá trình điều tra còn xác định vào ngày 29/4/2017, Lê Đình S và Huỳnh Lê T đã trộm cắp của anh Phạm Ngọc Hiền một máy tính xách tay hiệu Asus và một điện thoại di động hiệu Asus. Sau đó, T, S mang laptop bán cho bà Huỳnh Thị Hóa được 1.800.000đ, cả hai tiêu xài. Điện thoại di động, S đưa cho Q cầm thế được 320.000đ, S tiêu xài (khi nhận cầm thế giúp S, Q không biết đây là tài sản trộm cắp). Sau đó, Q chuộc lại điện thoại rồi bán cho bà Huỳnh Thị Hóa được 500.000đ, số tiền này Q tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49A ngày 07/6/2017 của Hội đồng định giá huyện DK kết luận tổng giá trị tài sản của vụ trộm cắp ngày 29/4/2017 là 8.250.000đ.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện DK, Lê Đình S, Huỳnh Lê T, Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 28/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố các bị cáo Lê Đình S, Huỳnh Lê T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh K giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình S, xử phạt S từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Lê T, xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, xử phạt bị cáo Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Hóa. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, các bị cáo Lê Đình S, Huỳnh Lê T, Nguyễn Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã nêu.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định vào các ngày 29/4 và 10/5/2017, các bị cáo S, T đã có hành vi dùng cây gỗ cạy cửa nhà ông Thìn và anh Hiền để lấy tài sản đem bán tiêu xài cá nhân. Sau khi lấy được tài sản ngày 10/5/2017, S và T đã kể cho Q nghe việc 02 bị cáo trộm cắp và Q đồng ý chở tài sản trộm cắp được để đi tiêu thu. Như vậy, hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố các bị cáo S, T với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Q với tội danh "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo không chỉ thực hiện một lần mà các bị cáo đã 02 lần đột nhập nhà của người khác để trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo S, năm 2014, bị Công an xã S xử phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản nhưng đến nay bị cáo chưa thi hành; năm 2015 bị Ủy ban nhân dân xã S áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng; năm 2016, bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn không lấy đây là bài học để rèn luyện bản thân. Lần này trong thời gian ngắn, bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản của người khác. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T, bị cáo đã trực tiếp hai lần cùng với S đột nhập vào nhà người bị hại để trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Q: đối với việc trộm cắp ngày 29/4/2017, bị cáo không biết chiếc điện thoại di động mà S đưa bị cáo đi cầm thế là tài sản trộm cắp và số tiền các bị cáo cùng nhau tiêu xài là có được từ việc bán tài sản trộm cắp. Ngày 10/5/2017, bị cáo biết rõ bộ chân đèn đồng mà các bị cáo S và T nhờ chở đi bán là tài sản trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý giúp S và T chở đi bán. Khi bán không được, đem tài sản về cất giấu, bị cáo vẫn tiếp tục quay lại lấy tài sản nhằm mục đích đem đi bán nhưng bị Công an xã phát hiện. Điều này thể hiện thái độ kiên quyết thực hiện cho bằng được việc bán tài sản phạm pháp để có tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Riêng bị cáo T chưa tiền sự, tiền án, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn V, qua xác minh thì xác định V đã chết vào ngày 12/6/2017 do tai nạn lao động.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn Thìn và Phạm Ngọc Hiền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của chị Huỳnh Thị Hóa: tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Hóa yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 2.300.000đ mà chị đã mua máy tính xách tay hiệu Asus và điện thoại di động hiệu Asus một cách ngay tình. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của chị Hóa, đồng thời các bị cáo cũng đồng ý bồi thường lại cho chị số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại hồ sơ thể hiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lan yêu cầu các bị cáo trả lại cho bà 640.000đ là tiền bà đã mua vàng của các bị cáo. Tại phiên tòa, bà Lan

vắng mặt nên Hội đồng xét xử sẽ tách phần dân sự giữa các bị cáo và bà Lan thành một vụ kiện dân sự khác khi bà Lan có yêu cầu.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các **bị cáo Lê Đình S, Huỳnh Lê T (Ben) phạm tội** "**Trộm cắp tài sản**". **Bị cáo Nguyễn Văn Q (Q Mèo) phạm tội** "**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình S, Huỳnh Lê T (Ben).

Xử phạt: **Lê Đình S 02 (hai) năm tù về tội** "**Trộm cắp tài sản**". **Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

Huỳnh Lê T (Ben) 01 (một) năm tù về tội "**Trộm cắp tài sản**". **Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q (Q Mèo).

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q (Q Mèo) 09 (chín) tháng tù về tội** "**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**". **Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Đình S, Huỳnh Lê T, Nguyễn Văn Q cùng liên đới hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Hóa số tiền 2.300.000đ (*Hai triệu, ba trăm nghìn đồng*), cụ thể: Bị cáo S hoàn trả cho chị Hóa 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Bị cáo T hoàn trả cho chị Hóa 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Bị cáo Q hoàn trả cho chị Hóa 1.100.000đ (*Một triệu, một trăm nghìn đồng*)

Quy định chung: *Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Các bị cáo Lê Đình S, Huỳnh Lê T (Ben), Nguyễn Văn Q (Q Mèo), mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương